TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HS-ST Ngày 28-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 12/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ VĂN H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994, có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ ba sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt;

2. TRẦN DOÃN T1, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số 2 xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở trước khi bị bắt: Số 17 N, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Doãn T, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trần Thị G,

sinh năm 1948 (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2019) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023, đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt;

3. NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG T, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1984 tại Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 11, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nơi ở trước khi bị bắt: Số 14/286 Ngô Gia Tự, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1958; bị cáo có chồng là Tạ Tiến T, sinh năm 1981 và 04 con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ tư sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023, đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Trung Đ, anh Cao Chí T2, anh Tạ Như Đ, anh Đoàn Văn T3, chị Nguyễn Thị H, chị Đoàn Thị Yến N, chị Nguyễn Thị Kiều V, chị Quân Thị T4, chị Hoàng Thị Thu H1, chị Phạm Thị S, ông Đoàn Văn M; đều vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đỗ Văn H sử dụng điện thoại di động của H nhãn hiệu Iphone 15 promax, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0963106693 gọi điện đến số điện thoại 0934234308 của Trần Doãn T1 để hỏi mua 01 gói ma tuý Ke (Loại Ketamine) và 05 viên ma túy Kẹo (Loại ma túy tổng hợp), T1 đồng ý và nói H chuyển khoản trước 2.000.000 đồng. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại di động của T1 gọi đến số điện thoại 0796448436 của Nguyễn Hồng Phương T để hỏi mua ma túy thì được T cho biết đến tối mới lấy được. Do đó, T1 đã gọi điện thoại báo lại với H biết, hẹn buổi tối gặp nhau để giao ma túy. Đến 17 giờ 24 phút cùng ngày, H sử dụng điện thoại của H, dùng tài khoản số 67899356789 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (Viết tắt: MBBank) chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng (trong đó: 2.000.000 đồng là tiền đặt trước để mua ma túy, 700.000 đồng là tiền H cắt tóc nợ T1 từ trước) đến tài khoản số 343456788888 của T1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Viết tắt: Techcombank).

Khoảng 18 giờ cùng ngày, tại kho gạch của mình ở phường B, Đ, Hải Phòng, Đỗ Văn H rủ Lê Trung Đ (sinh năm 1996), Cao Chí T (sinh năm 1991), Tạ Như Đ (sinh năm 1984) tới khu vực Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng để ăn uống,

sau đó sẽ đi hát Karaoke. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn và uống rượu, cả nhóm về đến kho gạch của H ở phường B thì gặp Đoàn Văn T (sinh năm 1987) sang chơi nên mọi người rủ T đi hát Karaoke, Tiến đồng ý. Tại kho, H lấy 01 thẻ nhựa màu đen in chữ HUBLOT mang theo người, mục đích để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H chỉ dẫn đường để Đức điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Biển kiểm soát 14C - 36828 của Đ chở cả nhóm đến quán karaoke A tại địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, H dùng điện thoại gọi điện từ tài khoản Zalo của H đến tài khoản Zalo của Quân Thị T (sinh năm 1995) là nhân viên quán Karaoke A để đặt phòng hát. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke A, Đ, T, Đ, Ti vào trước và được chủ quán là chị Phạm Thị S (sinh năm 1989) sắp xếp vào phòng hát VIP 1 ở tầng 1 và gọi 05 nữ nhân viên vào phòng phục vụ rót bia, bấm bài hát, gồm: Hoàng Thị Thu H (sinh năm 1989), Nguyễn Thị H (sinh năm 1995), Nguyễn Thị Kiều V (sinh năm 1999), Đoàn Thị Yến N (sinh năm 2000) và Quân Thị T. Còn H ở ngoài xe, gọi điện thoại cho T1 đặt mua thêm 01 gói ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo, tổng cộng H đặt mua của T1 02 túi ma túy Ke và 06 viên ma túy Kẹo, mục đích để H cùng những người trong nhóm sử dụng trong lúc hát Karaoke. T1 đồng ý và hẹn gặp giao nhận ma túy tại khu vực vòng xuyến chân cầu V quận D, thành phố Hải Phòng. Sau đó, H vào phòng hát VIP 1 bảo Đ chở H đi có việc nhưng không nói rõ đi đâu, làm gì. Đ đồng ý, sử dụng xe ô tô của Đ chở H đến khu vực chân cầu V.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận lời sẽ bán ma túy để H mua, T1 gọi điện thoại hỏi mua của T 06 viên ma túy Kẹo, 02 túi ma túy Ke và hẹn T giao ma túy ở khu vực ngã ba đường N giao cắt với đường V, thuộc phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, T đồng ý. Sau đó, T dùng xe đạp điện của T (không rõ Biển kiểm soát) đi đến khu vực đường mương T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng mua 06 viên ma túy Kẹo và 02 túi nilon ma túy Ke của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng, trả bằng tiền mặt, rồi đến gặp T1 ở địa điểm đã hẹn. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, T gặp T1 giao ma túy, T1 trả T 3.500.000 đồng tiền mặt rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực chân cầu V để gặp H. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T1 đến điểm hẹn, vào trong xe ô tô của Đ. Trong lúc Đ đang nghe nhạc không để ý, T1 ngồi ở hàng ghế sau với tay lên để túi nilon chứa ma túy vào hộc để đồ gần cần số xe cho H, H chuyển khoản số tiền 2.100.000 đồng vào tài khoản của T1. Sau đó, Đức lái xe ô tô chở H quay lại quán Karaoke A, còn T1 đi về nhà.

Khi H với T1 vào phòng hát VIP 1 thì trong nhóm đã tự chia thành từng cặp đôi ngồi cạnh nhau như sau: Đỗ Văn H ngồi cạnh Thảo, T1 ngồi cạnh Vy, Tiến ngồi cạnh Nhi, T ngồi cạnh Nguyễn Thị H1, Đại ngồi cạnh Huyền. Tại đây, Đỗ Văn H lấy 06 viên ma túy Kẹo ra khỏi túi, H sử dụng một nửa viên bằng cách cho vào miệng

uống và để số ma túy Kẹo còn lại ra lòng bàn tay trái giơ lên về hướng mọi người trong phòng hát với mục đích mời mọi người sử dụng. Huyền, Đại, Tiến không nhận ma túy để sử dụng, những người còn lại trong phòng đều lần lượt đến chỗ H lấy và sử dụng hết số ma túy Kẹo do H mời, trong đó T1, T, Nhi thừa nhận đã sử dụng bằng cách uống. Khoảng 30 phút sau, Đỗ Văn H ra ngoài đi vệ sinh thì thấy ở khu vực bếp của quán Karaoke Anh Quân có 01 đĩa sứ màu trắng nên H cầm vào phòng hát, mục đích làm dụng cụ để sử dụng ma túy Ke. H hỏi xin của Huyền 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, Huyền đưa H tiền, nhưng không biết H sẽ sử dụng để cuộn làm ống hút ma túy. Tại phòng hát, H đổ 01 gói ma túy Ke ra đĩa sứ, sử dụng thẻ nhựa cứng màu đen có chữ HUBLOT H đã lấy ở kho của H từ trước để làm công cụ trộn, nghiền mịn bột ma túy Ke rồi giơ lên mời mọi người sử dụng ma túy. Huyền, Đại, Tiến không sử dụng ma túy, những người còn lại đều nhận đĩa ma túy, ống hút và thẻ nhựa đặt trên đĩa từ tay của H để sử dụng một mình bằng cách hít vào cơ thể, mỗi người sử dụng một ít ma túy cho đến khi hết số ma túy trên đĩa.

Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an quận Đồ Sơn tiến hành kiểm tra trong phòng hát VIP 1, phát hiện trên mặt bàn có những đồ dùng, vật dụng có thể dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, lúc này H đã ném túi ma túy Ke còn lại xuống sàn nhà, ngay lúc đó H bị bắt quả tang. Một số người trong nhóm khai vừa sử dụng ma túy trong phòng hát nên đều bị tạm giữ cùng vật chứng, thu giữ tại chỗ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước (18,5 x 18,5) cm, bề mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 thẻ nhựa màu đen in chữ HUBLOT kích thước (8,5 x 8,5) cm; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã được cuộn tròn lại thành hình ống, bọc ngoài bằng vỏ điếu thuốc lá màu trắng, hai đầu tờ tiền có gắn đầu vỏ tóp thuốc lá màu đỏ, kích thước (13 x 0,5 x 0,6) cm; 01 túi zip nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước (2,5 x 2,5) cm, bên trong bám dính tạp chất màu trắng nghi là chất ma túy; 01 túi zip nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước (2,5 x 2,5) cm, bên trong có tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 điện thoại di động của Đỗ Văn H nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ ốp màu trắng, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0963 106 693 nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Lê Trung T1 nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0865 080 000 của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Cao Chí T nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0967 702 912 của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Đoàn Văn Tiến nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, vỏ ốp màu vàng, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0915 776 720 của nhà mạng Vinaphone; 01 điện thoại di động của Tạ Như Đại nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0987 135 699 của nhà mạng Viettel.

Đến ngày 21/12/2023, Nguyễn Hồng Phương T và Trần Doãn T1 ra đầu thú.

Tại Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Chất màu trắng bám dính trong đĩa sứ của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Chất màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,88 gam, loại Ketamine"*.

Theo các Biên bản lấy mẫu và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 21/12/2023 tại Công an quận Đồ Sơn và các Phiếu trả kết quả xét nghiệm chất gây nghiện 04 thông số ngày 22/12/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; thể hiện: Đỗ Văn H dương tính với ma túy loại AMP (Ma túy tổng hợp) và Methamphetamine; Cao Chí T dương tính với ma túy loại AMP, Methamphetamine và Ketamine; Lê Trung T1 dương tính với ma túy loại AMP, Methamphetamine và Ketamine; Nguyễn Thị H1 dương tính với ma túy loại AMP và Methamphetamine; Đoàn Thị Yến Nhi dương tính với ma túy loại AMP và Methamphetamine; Nguyễn Thị Kiều Vy dương tính với ma túy loại AMP và Methamphetamine; Quân Thị Thảo dương tính với ma túy loại AMP và Methamphetamine. Tạ Như Đại, Đoàn Văn Tiến, Hoàng Thị Thu Huyền đều âm tính.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 1065MT/PC09 chứa 01 túi nilon và chất ma tuý còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 1065MT-A/PC09 chứa 01 túi nilon và 01 đĩa sứ bám dính chất ma túy; 01 phong bì thư chứa 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền cuộn thành hình ống hút; 07 phong bì thư chứa điện thoại di động thu giữ của Đỗ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ ốp màu trắng, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0963 106 693 nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Lê Trung T1 nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0865 080 000 của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Cao Chí T nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0967 702 912 của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động của Đoàn Văn Tiến nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, vỏ ốp màu vàng, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0915 776 720 của nhà mạng Vinaphone; 01 điện thoại di động của Tạ Như Đại nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, màu đen, có lắp thẻ sim, số thuê bao 0987 135 699 của nhà mạng Viettel đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng quản lý.

Đối với 01 xe mô tô của Trần Doãn T1, 01 xe máy điện của Nguyễn Hồng Phương T sử dụng vào việc đi mua bán ma túy; không có căn cứ xác định thông tin phương tiện, nên không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Trung T1 là người lái xe ô tô chở Đỗ Văn H đi mua ma túy của Trần Doãn T1 bán. Tuy nhiên, T1 không biết, không tham gia vào việc mua, bán ma túy, đồng thời H, T1 cũng không nói cho T1 biết việc mua bán ma túy. T1 cũng không tham gia với Đỗ Văn H trong việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với chị Hoàng Thị Thu Huyền là người đưa Đỗ Văn H 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng nhưng không biết mục đích của H dùng để cuộn tờ tiền thành ống hút phục vụ sử dụng ma túy, không tham gia với Đỗ Văn H trong việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với Tạ Như Đại, Cao Chí T, Đoàn Văn Tiến, Quân Thị Thảo, Nguyễn Thị H1, Đoàn Thị Yến Nhi, Nguyễn Thị Kiều Vy không biết, không tham gia với Đỗ Văn H trong việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Lê Trung T1, Cao Chí T, Nguyễn Thị H1, Đoàn Thị Yến Nhi, Nguyễn Thị Kiều Vy, Quân Thị Thảo đã bị Công an quận Đồ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền.

Đối với Phạm Thị Sang là chủ quán karaoke Anh Quân không có hành vi chuẩn bị phòng hát, công cụ cho các đối tượng sử dụng ma túy, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát VIP 1 nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền và tước giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của quán karaoke Anh Quân.

Đối với người đàn ông bán ma túy để Nguyễn Hồng Phương T mua vào ngày 20/12/2023, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐS ngày 12/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Đỗ Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Hồng Phương T, Trần Doãn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy" và các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Đỗ Văn H khai có cô ruột họ tên Đỗ Thị Bịp là Liệt sỹ, bị cáo được chính quyền địa phương trao giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid 19"; các bị cáo T, T1 tự ra đầu thú. Các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về loại hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/12/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Doãn T1 từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/12/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Phương T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Do bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo T1, T, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1065MT/PC09, bên trong có 01 túi nilon và chất ma tuý còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 1065MT-

A/PC09, bên trong có 01 túi nilon, 01 đĩa sứ bám dính chất ma túy; 01 thẻ nhựa màu đen in chữ HUBLOT là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: trả lại số tiền 10.000 đồng cho Hoàng Thị Thu Huyền.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax của Đỗ Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Trần Doãn T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 của Nguyễn Hồng Phương T dùng vào việc phạm tội;

Truy thu đối với Trần Doãn T1 số tiền 4.100.000 đồng, truy thu đối với Nguyễn Hồng Phương T số tiền 3.500.000 đồng là tiền do T1, T bán trái phép chất ma túy mà có;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax cho Lê Trung T1; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G cho Cao Chí T; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 cho Đoàn Văn Tiến; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 cho Tạ Như Đại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về vấn đề khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xử lý; không xử lý đều phù hợp, có căn cứ. Nên không xem xét.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đối với những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa - không có lý do. Tuy nhiên, họ đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của các bị cáo, Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma tuý, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Ngày 20/12/2023, tại phòng VIP 1, tầng 1 quán karaoke Anh Quân, thuộc tổ dân phố Trung Nghĩa, phường Hợp T1, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn H có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bằng việc cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng để Cao Chí T, Lê Trung T1 sử dụng ma túy AMP, Methamphetamine, Ketamine; Nguyễn Thị H1, Đoàn Thị Yến Nhi, Nguyễn Thị Kiều Vy, Quân Thị Thảo sử dụng ma túy AMP, Methamphetamine thì bị bắt quả tang, thu giữ lượng ma túy chưa sử dụng 0,88 gam Ketamine (theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; theo các Biên bản lấy mẫu và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 21/12/2023 tại Công an quận Đồ Sơn và các Phiếu trả kết quả xét nghiệm chất gây nghiện 04 thông số ngày 22/12/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng). Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngày 20/12/2023, tại phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Hồng Phương T có hành vi bán trái phép chất ma túy gồm 03 loại AMP, Methamphetamine, Ketamine để Trần Doãn T1 mua (theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; theo các Biên bản lấy mẫu và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 21/12/2023 tại Công an quận Đồ Sơn và các Phiếu trả kết quả xét nghiệm chất gây nghiện 04 thông số ngày 22/12/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng), T thu lợi bất chính 500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo

T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Ngày 20/12/2023, tại khu vực chân cầu Võ Nguyên Giáp, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Trần Doãn T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy gồm 03 loại AMP, Methamphetamine, Ketamine để Đỗ Văn H mua theo Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; theo các Biên bản lấy mẫu và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 21/12/2023 tại Công an quận Đồ Sơn và các Phiếu trả kết quả xét nghiệm chất gây nghiện 04 thông số ngày 22/12/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng), T1 thu lợi bất chính 600.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo T1 đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo H, xác định: Bị cáo tự mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, mời 06 người khác sử dụng ma túy. Nên phải chịu tình tiết định khung "*Đối với 02 người trở lên;*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.1] Với hành vi nêu trên của bị cáo T, xác định: Bị cáo "Bán trái phép chất ma tuý" để Trần Doãn T1 mua. Nên phải chịu tình tiết định khung "*...mua bán trái phép chất ma tuý,....*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Với hành vi nêu trên của bị cáo T1, xác định: Bị cáo "Bán trái phép chất ma tuý" để Đỗ Văn H mua. Nên phải chịu tình tiết định khung "*...mua bán trái phép chất ma tuý,....*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, …"; bị cáo Đỗ Văn H có cô ruột họ tên Đỗ Thị Bịp là Liệt sĩ, bị cáo được chính quyền địa phương trao giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid 19"; các bị cáo T, T1 tự ra đầu thú nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề xuất của Kiểm sát viên về đề nghị áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án đều phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" của bị cáo H thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo T, T1 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân các bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt các bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1065MT/PC09, bên trong có 01 túi nilon và chất ma tuý còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 1065MT-A/PC09, bên trong có 01 túi nilon, 01 đĩa sứ bám dính chất ma túy; 01 thẻ nhựa màu đen in chữ HUBLOT là công cụ, phương tiện phạm tội;

[9.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung để vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 15 Promax, vỏ ốp màu trắng của Đỗ Văn H; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím của Trần Doãn T1; 01 điện thoại Samsung Galaxy A04 màu đen của Nguyễn Hồng Phương T do là công cụ, phương tiện phạm tội;

+ Buộc các bị cáo: Trần Doãn T1 phải nộp lại số tiền 4.100.000 đồng (trong đó có: 3.500.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy, 600.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có); Nguyễn Hồng Phương T phải nộp lại số tiền 3.500.000 đồng (trong đó có: 3.000.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy, 500.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.3] Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại các chủ sở hữu gồm anh Lê Trung T1 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen; anh Cao Chí T 01 điện thoại Samsung Galaxy S21 Ultra 5G; anh Tạ Như Đại 01 điện thoại Samsung Galaxy A71, màu đen; anh Đoàn Văn Tiến 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 20, vỏ ốp màu vàng; chị Hoàng Thị Thu Huyền 01 tờ tiền loại Polymer, mệnh giá 10.000 đồng do đều là tài sản riêng, không liên quan đến phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Các vấn đề khác:

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải đều chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Về các vấn đề, tình tiết khác có liên quan: Như trong phần nội dung vụ án đã nêu; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xử lý; không xử lý đều phù hợp, có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Doãn T1, Nguyễn Hồng Phương T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Doãn T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Phương T 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo T1, T tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1065MT/PC09, bên trong có 01 túi nilon và chất ma tuý còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 1065MT-A/PC09, bên trong có 01 túi nilon, 01 đĩa sứ bám dính chất ma túy; 01 thẻ nhựa màu đen in chữ HUBLOT;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung để vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 15 Promax, vỏ ốp màu trắng của Đỗ Văn H; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím của Trần Doãn T1; 01 điện thoại Samsung Galaxy A04 màu đen của Nguyễn Hồng Phương T;

+ Buộc các bị cáo: Trần Doãn T1 phải nộp lại số tiền 4.100.000đ (bốn triệu, một trăm nghìn đồng); Nguyễn Hồng Phương T phải nộp lại số tiền 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại các chủ sở hữu gồm anh Lê Trung T1 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen; anh Cao Chí T 01 điện thoại Samsung Galaxy S21 Ultra 5G; anh Tạ Như Đại 01 điện thoại Samsung Galaxy A71, màu đen; anh Đoàn Văn Tiến 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 20, vỏ ốp màu vàng; chị Hoàng Thị Thu Huyền 01 tờ tiền loại Polymer, mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Trại tạm giam - Công an TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng